

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 11-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Mạnh.
2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2023/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXX-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Lò Việt S, sinh năm 1998.

Nơi sinh, cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn D và bà Quàng Thị O; vợ: Lương Thị Tr; con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty Y.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1982, vắng mặt.

Đại chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Quàng Thị O, sinh năm 1982, có mặt.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bà Vũ Thị H, sinh năm 1966, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm , thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Việt S đến huyện Văn Lâm làm công nhân tại Công ty Y ở thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 08 giờ ngày 15/05/2023, S đến Công ty Y làm việc như mọi ngày, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trong lúc công nhân khác đang làm việc, không ai để ý, S đi đến khu vực các hộp cactong đựng nhiều đầu cốt bằng kim loại trong xưởng rồi dùng hai tay bê 01 hộp bìa cattong bên trong chứa 300 đầu cốt bằng kim loại mã TKSCDPLK06AG10004175 cho lên xe nâng rồi đẩy xe nâng ra khỏi kho vật tư đến phòng thay đồ dành cho công nhân. S lấy 01 vỏ hộp bìa cattong khác ở ngoài hành lang đẩy lên phía trên thùng bìa cactong rồi để lại xe nâng ở hàng lang, bê thùng cattong ra vị trí xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 26L1- 175.54 của S ở sân. Ra đến nơi S bỏ tấm bìa ở phía trên ra, mở vỏ hộp bìa cattong lấy 300 đầu cốt bằng kim loại bên trong cho vào túi nilon có sẵn ở xe rồi treo tại giá đỡ xe máy rồi điều khiển xe mô tô đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Vũ Thị H ở thôn N, xã T, huyện V bán. Khi đến nơi thấy, S bê 300 đầu cốt bằng kim loại vào bên trong cửa hàng và nói là phế liệu của gia đình không dùng đến mang bán. Bà H tin tưởng nên đã đồng ý mua với giá 145.000 đồng/01kg, tổng là 5kg, bà H trả cho S số tiền 725.000 đồng. Sinh cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô quay lại Công ty Y tiếp tục làm việc. Đến khoảng 17 giờ Công ty Y kiểm tra hệ thống Camera an ninh phát hiện hành vi trộm cắp tài sản của S nên đã có đơn trình báo gửi Công an huyện Văn Lâm để nghị giải quyết.

Ngày 15/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã tiến hành thu giữ hình ảnh camera an ninh tại Công ty Y ghi lại diễn biến vụ việc và tiến hành cho S xem. S xác định người xuất hiện trong clip đang thực hiện việc di chuyển tài sản từ công ty ra bên ngoài chính là S. S tự nguyện giao nộp số tiền 725.000 đồng là tiền bán tài sản trộm cắp mà có. Tiến hành cho S chỉ dẫn địa điểm bán 300 đầu cốt bằng kim loại, S đã chỉ đến đúng cửa hàng thu mua phế liệu của bà Vũ Thị H ở thôn N, xã T. Bà H đã tự nguyện giao nộp 300 đầu cốt trọng lượng 5kg đã mua của S vào chiều ngày 15/5/2023. Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày 15/5/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của S tại thôn T, xã T. Quá tình khám xét không thu giữ đồ vật gì liên quan.

Ngày 16/05/2023, Cơ quan điều tra ra Yêu cầu định giá tài sản số 230 đối với tài sản mà S đã trộm cắp. Ngày 12/07/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Lâm có Kết luận định giá tài sản số 36, kết luận: *“300 đầu cốt bằng kim loại có mã sản phẩm TKSCDPLK06AG10004175, đã thu giữ được vật chứng, tại thời điểm ngày 15/05/2023 có trị giá là 9.039.000 đồng”*.

Ngày 31/8/2023 Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định hình ảnh video đã thu giữ. Ngày 03/10/2023 phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên

có bản kết luận giám định số 190 kết luận: “*Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa trong 04 file video trong niêm phong ghi M1 gửi giám định*”.

Quá trình điều tra: Cơ quan điều tra đã trả lại 300 đầu cốt bằng kim loại cho Công ty Y. Công ty Y đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 725.000 đồng S giao nộp, Cơ quan điều tra đã nhập vào tài khoản tạm giữ của Công an tại Kho bạc Nhà nước để chờ xử lý sau theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 26L1- 175.54 xác định S chỉ sử dụng làm phương tiện đi làm hàng ngày, quyền sở hữu chiếc xe trên là của bà Quảng Thị O (mẹ S). Bà O không biết S sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Ngoài ra Công ty Y còn cho rằng ngoài bị mất tài sản vào ngày 15/5/2023 ra thì trước đó công ty nhiều lần bị mất tài sản và nghi ngờ chính Lò Việt S và các công nhân khác trộm cắp. Công ty Y có cung cấp video trích từ camera lắp công ty. Cơ quan điều tra đã tiến hành mở xem phân tích hình ảnh các video do Công ty Y cung cấp nhưng đó chỉ là hình ảnh các công nhân làm việc bình thường, không có hình ảnh ghi nhận cá nhân nào trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nên chưa có căn cứ xác định có phải là S hay công nhân khác thực hiện hành vi trộm cắp không nên chưa có căn cứ xử lý.

Lò Việt S khai nhận trước đó có trộm cắp tài sản của Công ty Y nhưng không nhớ ngày, không nhớ số lượng bao nhiêu. Sau khi trộm cắp được tài sản đã bán cho bà H, do thời đã lâu nên không nhớ ngày, làm việc với bà H phủ nhận toàn bộ, bà H cho rằng chỉ mua tài sản của S duy nhất vào ngày 15/5/2023. Cơ quan điều tra đã cho hai bên đối chất nhưng cả hai vẫn giữ nguyên quan điểm.

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa; Bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Việt S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lò Việt S cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã được giải quyết xong nên không đặt ra để xét.

Trả lại bà Vũ Thị H số tiền 725.000 đồng (bảy trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng;* việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung;* lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 15/05/2023, tại Công ty Y thuộc thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo Lò Việt S là công nhân của công ty đã thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 300 đầu cốt bằng kim loại mã TKSCDPLK06AG10004175, trị giá 9.039.000 đồng (chín triệu không tám ba mươi chín nghìn đồng) của Công ty Y mang bán cho bà Vũ Thị H được số tiền 725.000 đồng (bảy trăm hai mươi năm nghìn đồng). Sau đó thì bị phát hiện.

Hành vi bí mật, lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo Lò Việt S đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo theo tội danh như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

Xét về vụ án này bị cáo thực hiện hành vi độc lập, tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được việc trộm cắp tài

sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi cá nhân, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để chi tiêu cá nhân nên đã phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tích cực, lẽ ra là công nhân bị cáo còn có nghĩa vụ bảo vệ tài sản cho công ty, nhưng lại lợi dụng sơ hở để trộm cắp. Cần thiết có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa những hành vi tương tự xảy ra.

Tuy nhiên cũng xét thấy, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội, ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương thì cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo trình bày hiện nay nghỉ làm công ty, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ 300 đầu cốt bằng kim loại và trả cho Công ty Y. Công ty nhận tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xét.

Đối với số tiền 725.000 đồng (bảy trăm hai mươi năm nghìn đồng) bị cáo nộp, xét thấy bà H giao dịch ngay tình, không có lỗi, tài sản giao dịch đã bị thu giữ trả bị hại, nên trả lại bà H số tiền này.

Đối với xe mô tô bị cáo sử dụng là của bà Quàng Thị O là mẹ bị cáo, bà O không biết việc bị cáo trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Việt S phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Việt S 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lò Việt S cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Trả lại bà Vũ Thị H số tiền 725.000 đồng (bảy trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo Lò Việt S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mười